

Bản án số: 517/2017/DS-ST

Ngày: 29/09/2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính
2. Ông Trần Tuấn Việt

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh -
Kiểm sát viên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2017/QĐXXST-DS ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 161/2017/QĐST-DS ngày 11/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hợp tác xã Vận tải S (có mặt)

Trụ sở: 100H đường H, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1953. Trưởng Ban kiểm soát Hợp tác xã. Đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền lập ngày 01/11/2016.

Bị đơn: Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1938 (vắng mặt)

Địa chỉ: 56 đường L, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn ông Lê Ngọc T thể hiện:

Ông Trần Văn Th là thành viên Hợp tác xã Vận tải S, do nhu cầu giúp đỡ, hỗ trợ nhau làm ăn, nên ngày 25/03/2013 ông Th có vay của Hợp tác xã Vận tải S số tiền là 463.855.000 đồng để đổ dầu và đầu tư xe. Thời hạn vay 24 tháng, không có lãi suất.

Tuy nhiên đến nay, ông Th không trả lại vốn để Hợp tác xã Vận tải S hỗ trợ vốn cho các xã viên khác. Nhiều lần ông Th hứa hẹn nhưng không thực hiện. Nay yêu cầu ông Th phải hoàn trả hết tiền vốn là 463.855.000 đồng và không tính lãi.

Bị đơn ông Trần Văn Th vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 20/2/2017 và biên bản làm việc ngày 31/3/2017 ông Th thừa nhận toàn bộ số tiền nợ Hợp tác xã Vận tải S là 463.855.000 đồng. Số tiền này vay nhằm mục đích đổ dầu, sửa xe, đầu tư xe. Nay ông đồng ý trả lại hết cho Hợp tác xã Vận tải S, nhưng trả từ từ, cản trở dần vào chiếc xe nếu chưa đủ thì sẽ thanh toán tiếp.

Các lần hòa giải thì ông Th vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 có bà Ngô Thị Kim Sinh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung, căn cứ vào hợp đồng ngày 25/3/2013 ông Th vay của Hợp tác xã Vận tải S là 463.855.000 đồng. Tuy bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng toàn bộ số tiền đã được bị đơn thừa nhận. Đây là việc hỗ trợ vốn với nhau để làm ăn, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật. Do đó, căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Vận tải S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Vận tải S đối với ông Trần Văn Th là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Qua xác minh tại địa phương ông Trần Văn Th cư trú tại số 56 đường L, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào các Điều 26, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định tại Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Th vắng mặt không có lý do. Qua xác minh ông Th vẫn còn cư trú tại số 56 đường L, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2017/QĐXXST-DS ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 161/2017/QĐST-DS ngày 11/9/2017 nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn Th vắng mặt, nên căn cứ theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Về nội dung:

Hợp tác xã Vận tải S khởi kiện ông Trần Văn Th về số tiền ông Th vay của Hợp tác xã Vận tải S là 463.855.000 đồng. Ông T đại diện Hợp tác xã Vận tải S cho rằng số tiền

này là của các xã viên đóng góp lại, mục đích là tương trợ, giúp đỡ vốn giữa các xã viên để làm ăn. Thật ra đây là việc mượn tiền không tính lãi với mục đích phục vụ kinh doanh vận tải xe đúng theo điều lệ hoạt động của Hợp tác xã Vận tải S, không được sử dụng tiền này ngoài mục đích khác, chứ không phải Hợp tác xã cho ông Th vay để lấy lãi, nên Hợp tác xã Vận tải S đã không tính lãi. Tuy nhiên, từ đó đến nay ông Th không trả lại tiền vốn, để Hợp tác xã Vận tải S tiếp tục hỗ trợ cho các xã viên khác. Nhiều lần Hợp tác xã Vận tải S đề nghị trả vốn nhưng ông Th chỉ hứa hẹn. Nay Hợp tác xã Vận tải S chỉ yêu cầu trả đủ tiền vốn một lần, đồng ý không tính lãi, để có điều kiện giúp đỡ cho các xã viên khác. Chỉ tính lãi theo qui định của pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình làm việc tại tòa, ông Trần Văn Th có lên tòa, thừa nhận toàn bộ số nợ là 463.855.000 đồng, xin trả theo khả năng. Đến các lần hòa giải thì ông Th vắng mặt.

Đối chiếu toàn bộ lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng vay tài sản của Trần Văn Th với Hợp tác xã Vận tải S được các bên thừa nhận là sự tự nguyện, mục đích nhằm hỗ trợ, giúp đỡ của các xã viên, không lấy lãi, điều này là đúng qui định của pháp luật. Đến nay ông Th chưa thanh toán cho Hợp tác xã Vận tải S là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Hợp tác xã Vận tải S khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ theo các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc ông Trần Văn Th phải trả hết số tiền 463.855.000 đồng cho Hợp Tác xã Vận tải S là có cơ sở chấp nhận.

4. Về phần tiền lãi: Hợp Tác xã Vận tải S không có yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được ghi nhận. Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi trả hết xong số nợ, đây là yêu cầu phù hợp pháp luật nên được chấp nhận, căn cứ theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi cho Hợp tác xã Vận tải S.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Th phải chịu là 22.554.200 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Các Điều 26, 39, 227, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Vận tải S.

Buộc ông Trần Văn Th phải trả cho Hợp tác xã Vận tải S số tiền 463.855.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn đồng*). Thời hạn trả tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày Hợp tác xã Vận tải S có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Th chưa trả hết số nợ trên thì hàng tháng ông Th còn phải chịu thêm tiền lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tính theo qui định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn Th phải chịu là 22.554.200 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm đồng*) án phí DSST. Hoàn lại cho Hợp tác xã Vận tải S là 19.312.393 đồng (*Mười chín triệu ba trăm mười hai ngàn ba trăm chín mươi ba đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0026536 ngày 27/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo luật định.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- CC.THA Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Kim